TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **240**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội,* ngày 07 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/03/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Dương Văn D - sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: số 9, ngõ 80, đường La Nội, tổ dân phố B, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

- Và chị Bùi Thị H - sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: số 9, ngõ 80, đường La Nội, tổ dân phố B, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh Dương Văn D và chị Bùi Thị H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D và chị H đều thống nhất xác nhận anh chị có 02 con chung là Dương Văn H (nam) sinh ngày 01/09/2009 và Dương Tùng A (nam) sinh ngày 10/04/2014. Ly hôn, anh chị đã thống nhất tự thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tùng A, Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Hiếu. Chị H và Anh D không ai yêu cầu ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh D và chị H thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh D và chị H thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh D tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, chị H đồng ý.

Ngoài ra Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn D và chị Bùi Thị H.

- *Về con chung*: Anh D và chị H đều thống nhất xác nhận anh chị có 02 con chung là Dương Văn H (nam) sinh ngày 01/09/2009 và Dương Tùng A (nam) sinh ngày 10/04/2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh D và chị H: Giao cháu Hiếu cho Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tùng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cả Anh D và chị H đều không ai yêu cầu ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau, nên Tòa không xét.

Anh D và chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):* Anh D và chị H thống nhất xác nhận ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ:* Anh D và chị H thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung. Ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự*:* Anh D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số

0011220 ngày 27/03/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận H, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý